

TIỀN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021 (KHOÁ K75 NGÀNH DƯỢC HỌC) ĐIỀU CHỈNH

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																										Tháng	Ngày Tuần
		Gi ờ LT	Gi ờ TT	Gi ờ Se	10-2020				11-2020				12-2020				01-2021				02-2021				03-2021							
					5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15				
					10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20				
				9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32					
1	Vật lý đại cương 1	20	20					2	2	2	2	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	/4	/(4)	/4	/(4)	/B	TẾT				ÔN VÀ THI					
2	Ngoại ngữ 1	30						4	4	4	4	4	4	2																		
3	Tin-học	21	24	24				2	2	2/4	2/4	2/5	2/5	2/5	2/5	2	2	1	/5	/5	/5	/5										
4	Toán thống kê y dược	45						3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	4	4											
5	Giáo dục thể chất 1 *		15									/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1													
6	Hóa đại cương vô cơ	40	40					3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	4/4	/4	/B										
7																																
8																																

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hà Dương

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Ngày 9 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021 (KHÓA K1 NGÀNH HÓA DƯỢC) - ĐIỀU CHỈNH

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	10-2020				11-2020					12-2020				01-2021					02-2021				03-2021						
					5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15					
					10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20					
					9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32					
1	Triết học Mác Lênin	33		12				3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	Se	Se	Se	Se												
2	Ngoại ngữ 1	30						4	4	4	4	4	4	4	2																		
3	Giáo dục thể chất 1 *	0	15									/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1															
4	Tin học	21	24	24				2	2	2/4	2/4	2/5	2/5	2/5	2/5	2	2	1	/5	/5	/5	/5											
5	Toán thống kê y dược	45						4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5															
6	Vật lý đại cương 1	20	20					2	2	2	2	2/4	2	2/4	2	2/4	2	/4		/4		/B											
7	Hóa đại cương vô cơ	40	40					3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	4/4	/4	/B											
8																																	

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hà Dương

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Ngày 9 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

S Á N G	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
	A1K75	GDTC	GDTC	TTVật lý	TT Tin	Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 1		Toán TKYD (1,2,3) Vật lý ĐC (4,5) GD 12			TT HĐC	TT Tin	
		TT Tin	TTVật lý	GDTC	GDTC	TTVật lý	TT Tin				Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 1		
						GDTC	GDTC				Ngoại ngữ		
	A2K75	Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 1		TTVật lý				TT Tin	TTVật lý	Vật lý ĐC (1,2) Toán TKYD (3,4,5) GD 12			TT HĐC
			TTVật lý		Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 1								
S Á N G	A3K75	TT HĐC			TT HĐC	Tin học (1,2) Hóa ĐC (3,4,5) GD 12			Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 2				
				Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 2				TTVật lý			TTVật lý		
S Á N G	A4K75	Vật lý ĐC (1,2) Toán TKYD (3,4,5) GD 12		Hóa ĐC (1,2,3) Tin học (4,5) GD 12		Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 2	TT HĐC	TT HĐC		TTVật lý	TT Tin		
						TTVật lý		Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 1		GDTC	GDTC		
H1K1		Se Triết GD 9		Triết học Mác Lênin (1,2,3) Vật lý ĐC (4,5) GD 9		GDTC	GDTC	Hóa ĐC (1,2,3) Tin học (4,5) GD 9		Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 2	Se Triết GD 9		

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ể U	A1K75	TT HĐC2			Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1	Tin học (6,7) Hóa ĐC (8,9,10) GD 12					TT Vật lý		
		Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2			TT HĐC1					TT HĐC1			
		Ngoại ngữ	TT HĐC1	TT Vật lý	TT Tin 2			TT Tin 2	TT Vật lý	TT HĐC2			
	A2K75	Hóa ĐC (6,7,8) Tin học (9,10) GD 12			TT Tin 1	GDTC	GDTC	TT HĐC2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2				
				GDTC	GDTC	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1		TT Vật lý	TT Tin 1	TT Tin 2		TT HĐC2	TT HĐC1
	A3K75	TT Vật lý	TT Tin 1	Vật lý ĐC (6,7) Toán TKYD (8,9,10) GD 12			TT Vật lý	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1		GDTC	GDTC	TT Tin 1	
		GDTC	GDTC			TT HĐC2	TT Tin 2		TT HĐC1	TT Tin 1	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1		
	A4K75					TT Tin 1	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2	GDTC	GDTC		TT Vật lý		
		TT Tin 2	TT Vật lý	TT HĐC2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2		TT HĐC1						TT Tin 2
	H1K1		TT HĐC1	TT Vật lý	TT Tin 2	Toán TKYD (6,7,8,9) GD 9		TT Tin 2	TT Vật lý	TT HĐC2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2		

TKB học lý thuyết bắt đầu từ 26/10/2020;

- Học phần Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất và thực tập của các lớp K75, H1K1 chia nhóm như sau (thứ tự các nhóm bố trí tương ứng trong TKB):

AK75		H1K1	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 1 (Tổ 1,2)	Nhóm 2 (Tổ 3,4)
Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)		
Tổ 13	Tổ 14		

Tổ 13 - A1K75 TT và GDTC cùng Nhóm 1-H1K1, Tổ 14 - A1K75 TT và GDTC cùng Nhóm 2 của H1K1

Tổ 13 - A1K75 học NN cùng Nhóm 3 - A1K75, Tổ 14 - A1K75 học NN cùng Nhóm 4 A1K75

- Học phần Giáo dục thể chất học từ 23/11/2020, trong từng buổi, các nhóm học theo lịch như sau:

+ Tiết 1,2 (buổi sáng); tiết 7,8 (buổi chiều): Nhóm 1; Nhóm 3

+ Tiết 3,4 (buổi sáng); tiết 9,10 (buổi chiều): Nhóm 2 ; Nhóm 4

- TT K75 và H1K1 bắt đầu từ:

Seminar Triết học Mác Lê lớp H1K1 bắt đầu từ 11/01/2021;

TT Tin học từ 09/11/2020; từ 21/12/2020 đến 09/01/2021 nghỉ TT 3 tuần, từ 11/01/2021 tiếp tục TT

TT Hóa đại cương từ 23/11/2020 thực tập 3 kíp/ngày, 1 bài/tuần

TT Vật lý từ 23/11/2020 trong đó mỗi bài thực tập được thực hiện trong 2 tuần chia cụ thể như sau:

+ Các lớp A1, A3K75, H1K1 thực tập vào các tuần thứ nhất của bài

+ Các lớp A2, A4K75 thực tập vào tuần thứ hai của bài